

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
1	27215345384	Hồ Cảnh An	10/7/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT6	6.7	7.3	Đạt	
2	28204634089	Lê Trần Thúy An	3/30/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31TSC5	7.7	3.3	Không Đạt	
3	30206545836	Võ Thị Hồng Ân	7/31/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN3	4.7	5.3	Không Đạt	
4	27211341201	Bùi Thế Anh	1/4/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30TBN7	6.3	7.9	Đạt	
5	29206126060	Đinh Hồ Quỳnh Anh	5/23/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TBN3	9.3	5.5	Đạt	
6	27205450170	Đoàn Lâm Anh	10/14/2003	Kon Tum	Nữ	Kinh	31SYC3	6.0	10.0	Đạt	
7	28206205196	Đoàn Thị Lan Anh	6/25/2004	Nam Định	Nữ	Kinh	31TSC6	6.0	6.5	Đạt	
8	27215350267	Hoàng Đức Anh	12/2/2003	Thanh Hóa	Nam	Kinh	31THT7	5.7	8.5	Đạt	
9	28214953953	Lê Đức Anh	10/18/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31TYC5	V	V	Vắng thi	
10	28205227106	Lê Hà Phương Anh	7/27/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31SHT2	6.3	5.0	Đạt	
11	27202242866	Lê Thị Lan Anh	8/4/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	30SYC2	5.0	2.5	Không Đạt	
12	27203934106	Lương Thị Hoàng Anh	3/19/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30TSC6	8.3	6.3	Đạt	
13	28212305883	Nguyễn Hoàng Anh	6/30/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TYC3	6.7	3.8	Không Đạt	
14	28204638068	Nguyễn Lê Minh Anh	9/22/2004	Huế	Nữ	Kinh	31CSC3	7.3	5.3	Đạt	
15	27214140265	Nguyễn Minh Tú Anh	6/3/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TYC5	7.7	8.5	Đạt	
16	28204952961	Nguyễn Phương Anh	11/30/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC1	7.3	7.8	Đạt	
17	28215100230	Nguyễn Quang Anh	9/27/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT7	8.3	5.5	Đạt	
18	27205445529	Nguyễn Thị Hồng Anh	11/16/2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	31SYC3	8.3	9.3	Đạt	
19	28208104590	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	8/14/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC3	5.7	4.3	Không Đạt	
20	28207136561	Nguyễn Thị Ngọc Anh	7/23/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC5	V	V	Vắng thi	
21	28204604906	Nguyễn Tú Anh	6/12/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31THT6	3.7	5.5	Không Đạt	
22	27205336111	Trần Bùi Ngọc Anh	8/27/2003	Thái Bình	Nữ	Kinh	31CHT3	V	V	Vắng thi	
23	27211343064	Trần Tuấn Anh	2/6/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	30CSC5	2.3	3.8	Không Đạt	
24	28204303046	Trịnh Ngọc Lan Anh	8/22/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC6	7.0	9.4	Đạt	
25	28207148207	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	9/10/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TYC5	6.3	4.0	Không Đạt	
26	27215401931	Vũ Quang Bách	9/23/2003	Hải Phòng	Nam	Kinh	31SYC3	8.3	9.8	Đạt	
27	28214651999	Đỗ Phạm Quốc Bảo	9/10/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN6	8.3	8.8	Đạt	
28	28207102029	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	2/6/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC3	7.7	5.0	Đạt	
29	28212346119	Trần Đặng Gia Bảo	11/24/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TBN7	5.0	6.3	Đạt	
30	27218620886	Phan Tuấn Bình	4/15/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	30TSC14	6.7	5.0	Đạt	
31	28204300465	Nguyễn Thị Ni Châu	5/5/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC3	4.7	6.3	Không Đạt	
32	28207144825	Trần Nguyễn Bảo Châu	12/18/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC5	V	V	Vắng thi	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
								KTC	THUỖ			
33	28208322993	Lê Thị Kim	Chi	9/19/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SBN3	4.3	5.3	Không Đạt	
34	28207154232	Nguyễn Thị Thanh	Chi	12/14/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC3	4.0	5.0	Không Đạt	
35	26207242664	Thái Thị Linh	Chi	12/19/2002	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC6	7.3	9.3	Đạt	
36	27215328336	Phan Minh	Chiến	3/23/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31TYC5	9.0	9.0	Đạt	
37	27215450200	Huỳnh Trung	Chính	3/24/2003	Long Khánh	Nam	Kinh	31SYC3	7.3	9.5	Đạt	
38	29204642921	Nguyễn Âu	Cơ	11/19/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC6	2.3	5.0	Không Đạt	
39	28206700567	Nguyễn Ngô Hạ	Đan	7/8/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC4	8.7	6.5	Đạt	
40	27213143811	Trần Đặng Hoàn	Đan	7/17/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31CBN3	7.0	3.0	Không Đạt	
41	28214853929	Phạm Hải	Đặng	10/18/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31TSC6	7.3	7.5	Đạt	
42	28212333772	Bùi Hữu	Đạt	6/15/2004	Kon Tum	Nam	Kinh	31TBN7	8.0	9.5	Đạt	
43	27211345400	Đặng Thành	Đạt	6/7/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31SHT3	9.0	9.5	Đạt	
44	28216252143	Dương Tiến	Đạt	8/25/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT6	6.7	6.3	Đạt	
45	28212332279	Nguyễn Thanh	Đạt	7/5/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN7	6.3	7.3	Đạt	
46	27215345598	Thái Thành	Đạt	9/6/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT6	5.7	4.0	Không Đạt	
47	27202934693	Lương Thị	Diệp	12/19/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TBN2	5.0	3.5	Không Đạt	
48	29204964442	Đỗ Thị Huyền	Diệu	1/7/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SYC3	5.0	5.3	Đạt	
49	28204604702	Lê Thị	Diệu	7/7/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN6	4.3	5.0	Không Đạt	
50	28204342289	Võ Thị	Diệu	12/11/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT5	7.0	5.0	Đạt	
51	28207100186	Phan Vũ Đình	Đinh	2/20/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN3	V	V	Vắng thi	
52	28204640038	Nguyễn Thị	Địu	10/27/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC6	5.7	6.6	Đạt	
53	29208046739	Nguyễn Thị	Địu	2/4/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN6	9.0	9.3	Đạt	
54	27202942225	Trương Đoàn Khánh	Đoan	7/13/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SYC1	V	V	Vắng thi	
55	28212301593	Nguyễn Văn	Du	6/18/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TBN7	6.3	6.3	Đạt	
56	27211321595	Đặng Duy	Đức	4/26/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TYC6	3.3	5.3	Không Đạt	
57	27215341576	Phan Văn Anh	Dũng	4/13/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CYC3	6.0	9.5	Đạt	
58	27205445843	Kim Thị Thùy	Dương	10/27/2003	Kon Tum	Nữ	Kinh	31SYC3	9.3	6.5	Đạt	
59	28207253526	Lê Nguyễn Thùy	Dương	6/20/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC1	7.7	5.0	Đạt	
60	28204542811	Trần Hoàng Thùy	Dương	11/5/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SYC3	5.0	8.9	Đạt	
61	27206145563	A Viết	Duy	7/19/2003	Quảng Nam	Nam	Cơ tu	31THT3	5.3	4.0	Không Đạt	
62	27211334921	Lê Nhật	Duy	5/31/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	31TYC5	7.0	5.5	Đạt	
63	28215206914	Nguyễn Quang	Duy	7/18/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT7	9.7	8.0	Đạt	
64	28214300689	Phan	Duy	11/20/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT7	3.0	1.8	Không Đạt	
65	24217209285	Trương Văn	Duy	10/30/2000	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30THT15	6.0	1.8	Không Đạt	
66	27205300526	Bùi Thị Mỹ	Duyên	12/16/2003	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31TYC5	8.0	6.1	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
67	28206751385	Lê Thị Duyên	3/19/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TYC6	8.7	10.0	Đạt	
68	28209501605	Nguyễn Thị Kiều Duyên	1/13/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT3	8.7	6.0	Đạt	
69	28216503565	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	7/21/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CHT3	2.7	5.0	Không Đạt	
70	28206601528	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	7/27/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TBN6	V	V	Vắng thi	
71	28208003655	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	2/17/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC6	8.3	3.9	Không Đạt	
72	28205100236	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	1/30/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT7	7.7	7.8	Đạt	
73	27205401821	Nguyễn Võ Thùy Duyên	3/10/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SYC3	7.0	5.5	Đạt	
74	28206202760	Trần Thị Mỹ Duyên	6/8/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CYC3	3.7	5.0	Không Đạt	
75	29204755652	Đặng Khánh Giang	8/15/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SHT3	6.0	8.3	Đạt	
76	27203337593	Đặng Thị Huyền Giang	12/20/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC5	6.7	3.5	Không Đạt	
77	28204953722	Đặng Thị Trà Giang	4/14/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TBN7	9.7	9.5	Đạt	
78	27203300533	Kiều Thị Giang	11/20/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC6	6.7	4.0	Không Đạt	
79	27203240637	Lê Đặng Khánh Giang	3/9/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC6	7.0	6.0	Đạt	
80	26215327066	Lê Đức Hà Giang	3/15/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT7	6.0	7.8	Đạt	
81	28206249283	Nguyễn Thị Hương Giang	5/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CYC3	5.3	4.0	Không Đạt	
82	28204753917	Nguyễn Thị Hương Giang	8/8/2004	Bình Dương	Nữ	Kinh	31TYC5	6.0	6.5	Đạt	
83	28205203242	Phạm Thị Hương Giang	10/19/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SSC2	7.3	5.3	Đạt	
84	29206541251	Võ Phan Trà Giang	10/18/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TBN7	4.3	5.5	Không Đạt	
85	28209306262	Đỗ Thị Quỳnh Giao	2/4/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN6	8.3	8.5	Đạt	
86	26202137506	Trần Hoàng Quỳnh Giao	1/18/2002	Gia Lai	Nữ	Kinh	30CHT6	8.3	3.3	Không Đạt	
87	28207104334	Lê Thị Hồng Hà	7/29/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CBN3	4.0	5.5	Không Đạt	
88	28204946330	Mai Thị Thu Hà	8/6/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC2	8.7	8.8	Đạt	
89	27203826454	Nguyễn Phương Hà	12/22/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC5	5.7	5.3	Đạt	
90	26203829860	Phạm Nguyễn Vân Hà	8/23/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29SBN3	3.0	5.5	Không Đạt	
91	28217330865	Phạm Thu Hà	3/14/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT6	9.7	10.0	Đạt	
92	28204652439	Phan Thị Thu Hà	7/23/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31THT6	8.3	9.0	Đạt	
93	28209520764	Thái Nguyễn Ngọc Hà	9/26/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC5	9.3	9.5	Đạt	
94	28209305849	Võ Thị Thu Hà	7/14/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT3	2.0	3.3	Không Đạt	
95	27211536881	Lê Tấn Hải	5/14/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TBN6	4.3	5.0	Không Đạt	
96	26217435994	Nguyễn Hữu Hàn	12/7/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SHT3	5.0	6.3	Đạt	
97	28206223900	Lê Nguyễn Bảo Hân	12/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC3	7.7	7.3	Đạt	
98	28205043277	Đinh Thị Hằng	5/16/2004	Ninh Bình	Nữ	Kinh	31TSC5	6.3	5.5	Đạt	
99	27205450234	Phạm Thị Thu Hằng	7/22/2003	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31SYC3	9.7	9.5	Đạt	
100	28207101456	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	4/23/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC3	1.7	5.8	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
101	29206535477	Hoàng Phúc Nguyên Hậu	2/20/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC2	7.7	2.0	Không Đạt	
102	28204905289	Lê Đào Phương Hậu	8/24/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT7	3.7	6.8	Không Đạt	
103	27211502597	Lê Văn Hậu	9/25/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SHT3	7.7	5.3	Đạt	
104	28217102239	Đinh Thị Ngọc Hè	11/24/2004	Gia Lai	Nữ	Bana	31CBN3	8.7	5.0	Đạt	
105	28211100068	Phạm Hải Hè	8/30/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	31SBN3	8.3	8.3	Đạt	
106	27203840331	Hoàng Thị Ngọc Hiền	5/31/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30THT17	5.3	6.0	Đạt	
107	27203740106	Nguyễn Ngọc Thúy Hiền	1/31/2003	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	31TBN1	8.3	5.0	Đạt	
108	28206221485	Nguyễn Thị Thu Hiền	6/13/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31THT1	7.7	5.0	Đạt	
109	27202430991	Nguyễn Thu Hiền	4/10/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CSC3	9.0	5.5	Đạt	
110	28206502783	Trần Xuân Hiền	1/21/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT3	5.3	5.0	Đạt	
111	27202241827	Võ Thị Thu Hiền	9/23/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TBN14	5.7	5.8	Đạt	
112	27211301588	Nguyễn Chí Hiển	12/28/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT6	6.0	6.5	Đạt	
113	25218607284	Lê Đức Hiệp	12/14/2001	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CYC2	5.0	2.5	Không Đạt	
114	27213141493	Nguyễn Trung Hiếu	8/18/2002	Phú Yên	Nam	Kinh	31TSC5	4.0	3.8	Không Đạt	
115	27212239644	Trương Gia Hiếu	4/5/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	31CHT1	7.0	5.0	Đạt	
116	28204334592	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	8/31/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC6	6.7	7.8	Đạt	
117	27215336568	Phan Xuân Hoa	6/11/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	31CYC3	3.0	6.0	Không Đạt	
118	27214124577	Đặng Hữu Hoài	5/28/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	31TYC5	9.7	9.5	Đạt	
119	27215302876	Đậu Việt Hoàng	3/6/2003	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31SYC3	8.3	9.8	Đạt	
120	27213142717	Dương Trí Hoàng	6/5/2003	Bình Phước	Nam	Kinh	31CBN3	3.7	4.0	Không Đạt	
121	27205345567	Nguyễn Văn Hoàng	9/5/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31THT7	6.3	8.5	Đạt	
122	27217200777	Nguyễn Việt Hoàng	10/25/2003	Hà Nội	Nam	Kinh	31TYC5	9.3	9.8	Đạt	
123	24211716067	Nguyễn Xuân Hoàng	4/12/2000	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31TYC5	6.7	5.0	Đạt	
124	28217102547	Phạm Tấn Hoàng	4/26/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TYC5	V	V	Vắng thi	
125	27216601361	Trần Nhật Hoàng	10/2/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT6	7.3	7.3	Đạt	
126	28212302991	Võ Đăng Huy Hoàng	5/11/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN7	8.7	8.0	Đạt	
127	28208001262	Trần Thị Kim Hoanh	11/1/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC3	9.3	7.0	Đạt	
128	28208329310	Nguyễn Thị Thu Hồng	11/12/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT6	8.7	9.3	Đạt	
129	28207100730	Huỳnh Thị Hồng Huế	4/24/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31CBN3	6.3	3.9	Không Đạt	
130	28206252221	Trần Thị Huệ	8/3/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC5	8.3	5.8	Đạt	
131	28204602480	Trần Thị Kim Huệ	6/21/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC2	8.3	5.3	Đạt	
132	27212901413	Huỳnh Quốc Hưng	2/16/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT2	-	V	Vắng thi	
133	27211635923	Nguyễn Phan Khải Hưng	9/20/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC6	5.0	5.3	Đạt	
134	27218228690	Trần Khánh Hưng	6/18/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31SHT3	6.0	8.8	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
135	28206901380	Nguyễn Quỳnh Hương	12/11/2002	Pleiku	Nữ	Kinh	31TYC6	7.3	2.3	Không Đạt	
136	28206633950	Nguyễn Thị Diệu Hương	1/8/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SBN3	8.0	7.8	Đạt	
137	28206500215	Nguyễn Thị Thanh Hương	12/20/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CHT3	3.3	3.6	Không Đạt	
138	27202241406	Nguyễn Thị Thu Hương	11/16/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31THT6	9.0	8.8	Đạt	
139	28204339559	Trần Thị Quỳnh Hương	2/10/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31CSC3	6.7	5.8	Đạt	
140	27205450345	Trần Thị Thu Hương	2/14/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31SYC3	8.7	10.0	Đạt	
141	29208162459	Võ Thị Xuân Hương	3/10/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	31SHT3	6.7	7.3	Đạt	
142	27215302536	Lư Quang Huy	1/9/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CYC3	8.0	9.5	Đạt	
143	29217264043	Ngô Gia Huy	8/3/2005	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TYC6	5.7	9.3	Đạt	
144	27216602785	Nguyễn Hoàng Huy	10/1/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT6	8.0	9.5	Đạt	
145	27218736189	Nguyễn Hoàng Huy	5/8/2003	Kon Tum	Nam	Kinh	31TBN1	8.3	3.8	Không Đạt	
146	28215137645	Nguyễn Mậu Huy	11/5/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT7	7.3	5.3	Đạt	
147	24215310407	Trần Phú Huy	9/1/2000	Quảng Nam	Nam	Kinh	28TBN8	7.3	8.8	Đạt	
148	28207101681	Chu Thị Thu Huyền	11/24/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC5	8.7	5.0	Đạt	
149	28202380313	Đỗ Thị Như Huyền	2/14/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT3	7.7	8.5	Đạt	
150	29209428700	Nguyễn Khánh Huyền	12/7/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC6	4.7	7.3	Không Đạt	
151	28206504793	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	10/26/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC1	7.7	4.0	Không Đạt	
152	27205126846	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12/29/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CHT3	8.7	7.0	Đạt	
153	28206254850	Trần Thị Khánh Huyền	8/7/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30TSC13	7.0	3.8	Không Đạt	
154	28212700452	Trần Khắc Kế	12/7/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31CBN3	7.0	4.0	Không Đạt	
155	28212206383	Lê Bá Khải	9/13/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC4	5.3	5.8	Đạt	
156	27217201987	Lâm Duy Béc Kham	8/28/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30CSC9	6.7	5.0	Đạt	
157	27215351804	Nguyễn Đức Khánh	12/26/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31TBN7	5.7	10.0	Đạt	
158	27202122152	Phạm Kim Khánh	9/17/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN1	6.3	4.0	Không Đạt	
159	27212122963	Phạm Quốc Khánh	9/2/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TSC1	9.3	5.3	Đạt	
160	27218240949	Phan Việt Khánh	2/15/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SBN3	6.0	2.3	Không Đạt	
161	25216209773	Đoàn Đình Khôi	2/26/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30THT15	1.7	5.9	Không Đạt	
162	26212134950	Trần Đăng Khôi	7/12/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TSC6	8.7	6.0	Đạt	
163	27211339884	Võ Huỳnh Tiêu Khôi	1/21/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TSC6	2.3	6.0	Không Đạt	
164	29212339587	Hồ Trung Kiên	9/25/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN6	6.7	6.0	Đạt	
165	27218528870	Lê Trung Kiên	7/13/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN2	5.3	3.5	Không Đạt	
166	27213241242	Lê Gia Kiệt	12/25/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30THT6	3.0	5.0	Không Đạt	
167	28204601405	Phạm Nguyễn Thiên Kim	11/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC4	6.7	3.8	Không Đạt	
168	28207146176	Nguyễn Nhật Thanh Lam	8/8/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31CBN3	4.3	4.5	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
169	28204303791	Nguyễn Thị Vân Lan	6/21/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC5	9.3	8.0	Đạt	
170	27218441251	Huỳnh Văn Lân	10/12/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TYC13	5.3	5.0	Đạt	
171	27214340025	Phạm Quang Lân	2/9/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	30SSC8	8.3	8.0	Đạt	
172	27214737716	Nguyễn Văn Lành	5/14/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31CSC3	3.3	5.0	Không Đạt	
173	28206900996	Trần Thị Mỹ Lệ	6/11/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN3	7.3	5.5	Đạt	
174	28204504574	Lê Thị Thanh Liên	7/21/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN7	7.7	9.5	Đạt	
175	28205200623	Nguyễn Thị Ngọc Liên	10/4/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT7	6.3	7.3	Đạt	
176	28206227691	Phan Trần Mỹ Liên	3/29/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC3	9.0	6.8	Đạt	
177	30206541815	Trần Thị Quỳnh Liên	12/28/2006	Huế	Nữ	Kinh	31SBN3	8.7	6.3	Đạt	
178	28204448357	Đỗ Khánh Linh	11/10/2004	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	31TBN7	5.0	6.3	Đạt	
179	27205229857	Huỳnh Thị Mỹ Linh	6/16/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31THT7	5.7	7.0	Đạt	
180	27202202227	Lê Thị Tú Linh	8/23/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30TBN15	7.7	3.8	Không Đạt	
181	28204743180	Lê Tổng Khánh Linh	4/5/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SHT2	3.7	5.0	Không Đạt	
182	28206201614	Nguyễn Châu Linh	5/15/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC6	4.0	3.8	Không Đạt	
183	28206700960	Nguyễn Thị Linh	2/15/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TYC6	8.3	9.8	Đạt	
184	27202234748	Nguyễn Thị Diệu Linh	4/6/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30CYC3	3.7	3.6	Không Đạt	
185	28204352376	Phạm Thị Thảo Linh	2/16/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN4	4.7	5.0	Không Đạt	
186	28204651654	Phan Thị Thùy Linh	9/29/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC3	2.7	2.8	Không Đạt	
187	28208005945	Tổng Gia Linh	10/5/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC5	7.3	6.5	Đạt	
188	28206206533	Trần Thị Thùy Linh	10/1/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN2	6.7	3.6	Không Đạt	
189	27213845235	Trần Thùy Linh	8/22/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31THT1	5.3	5.0	Đạt	
190	27203130259	Trương Diệu Linh	10/21/2003	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	31THT1	6.7	5.0	Đạt	
191	27212543710	Võ Hoàng Linh	10/2/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31THT7	7.0	9.0	Đạt	
192	28204552405	Võ Thị Diệu Linh	5/15/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT7	8.7	5.6	Đạt	
193	27215351942	Lương Tấn Lộc	4/16/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	31TSC6	5.3	7.9	Đạt	
194	2121713645	Nguyễn Hoàng Bửu Long	9/20/1997	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT7	6.7	6.0	Đạt	
195	27211637129	Nguyễn Thành Long	6/15/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC6	6.0	3.8	Không Đạt	
196	27213742589	Tổng Hải Long	2/24/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31SYC1	8.7	7.0	Đạt	
197	27214743298	Trương Duy Long	5/19/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SHT3	9.7	9.0	Đạt	
198	28214601732	Nguyễn Việt Luân	10/28/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	31TBN7	5.7	5.0	Đạt	
199	28207203002	Trần Thị Hiền Lương	5/28/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SHT3	7.3	9.0	Đạt	
200	28206500883	Võ Thị Gia Lưu	10/3/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT2	4.7	6.0	Không Đạt	
201	28204800784	Dương Thị Hương Ly	11/24/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SBN3	6.3	5.3	Đạt	
202	28200305288	Hà Thị Yến Ly	11/22/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC2	8.0	3.3	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THƯỠ		
203	28208102557	Huỳnh Trúc Ly	3/20/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31SYC3	6.3	6.0	Đạt	
204	27212153253	Lê Nguyễn Trúc Ly	3/24/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TSC1	5.0	5.5	Đạt	
205	28204349830	Lê Thị Cẩm Ly	11/3/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC3	4.0	3.9	Không Đạt	
206	27215333840	Nguyễn Hương Ly	11/15/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SBN3	6.7	8.0	Đạt	
207	28205151766	Phan Kiều Ly	3/25/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN4	5.0	5.5	Đạt	
208	27202636152	Đỗ Thị Ngọc Mai	1/10/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN7	8.7	7.0	Đạt	
209	27203926355	Hoàng Quỳnh Mai	7/20/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TBN5	5.7	4.0	Không Đạt	
210	27202102806	Huỳnh Thị Ngọc Mai	11/28/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30CSC6	6.3	3.8	Không Đạt	
211	28209503692	Nguyễn Huỳnh Thúy Mai	8/31/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31TSC5	8.0	7.0	Đạt	
212	27205300036	Phan Thị Tuyết Mai	12/26/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SYC3	4.0	9.5	Không Đạt	
213	27202242739	Trần Thị Xuân Mai	2/10/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CBN4	3.7	5.0	Không Đạt	
214	27211653243	Nguyễn Hữu Hoàng Mẫn	12/3/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC6	9.0	9.3	Đạt	
215	27212821353	Lê Huỳnh Hà Minh	8/29/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TSC2	3.7	5.3	Không Đạt	
216	28215236338	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	6/23/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	31TSC5	8.3	7.0	Đạt	
217	28206952311	Nguyễn Thị Tuyết Minh	3/8/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC6	8.0	8.6	Đạt	
218	28207103630	Nguyễn Thị Hồng Mơ	10/20/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CBN3	5.0	6.5	Đạt	
219	28206500271	Bùi Huyền My	11/10/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT3	3.7	5.0	Không Đạt	
220	27205445680	Hồ Lê Hà My	2/7/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SYC3	4.7	9.3	Không Đạt	
221	28204403857	Hồ Thị Diễm My	4/25/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT3	9.3	5.9	Đạt	
222	28204344321	Phan Thị Trúc My	12/26/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC3	7.7	5.8	Đạt	
223	28207103227	Võ Thị Trà My	11/25/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31SHT3	6.7	7.0	Đạt	
224	28206525526	Nguyễn Thị Triệu Mỹ	12/4/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31THT6	7.0	5.0	Đạt	
225	28204605365	Đoàn Thị Na	1/23/2004	Huế	Nữ	Kinh	31THT6	9.0	7.8	Đạt	
226	27215239568	Lê Ty Na	11/2/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT7	5.0	5.5	Đạt	
227	27217235616	Trương Nhật Nam	10/25/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31SBN2	5.7	2.5	Không Đạt	
228	28206801355	Cao Thị Bích Nga	1/8/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC6	9.7	8.9	Đạt	
229	28207102984	Lê Thị Nga	10/28/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31THT4	7.7	6.8	Đạt	
230	28204602381	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	1/22/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN12	2.7	7.0	Không Đạt	
231	28204949857	Trần Thị Kiều Nga	6/3/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN2	3.3	2.0	Không Đạt	
232	28204949858	Trần Thị Nguyệt Nga	6/3/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN2	1.3	1.5	Không Đạt	
233	28204600802	Đinh Nguyên Kim Ngân	5/18/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN3	8.0	5.0	Đạt	
234	26203534969	Lê Thu Ngân	8/14/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC4	5.0	6.3	Đạt	
235	28204653370	Ngô Thị Ngân	8/23/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TYC5	7.0	8.8	Đạt	
236	27213701424	Nguyễn Phan Thu Ngân	7/20/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	30CBN10	4.3	5.5	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THƯỞ		
237	27205336615	Nguyễn Thị Ngân	1/20/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	31CYC3	4.3	6.0	Không Đạt	
238	28204929816	Nguyễn Thị Thảo	1/30/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN2	5.0	4.0	Không Đạt	
239	27205137806	Nguyễn Thu	8/2/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC5	7.7	6.8	Đạt	
240	28204906579	Nguyễn Trần Hiếu	10/23/2004	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	31TBN7	7.0	8.3	Đạt	
241	27205342580	Trần Thị Ngân	3/11/2003	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31CYC3	8.7	5.8	Đạt	
242	29204965387	Võ Kim	8/1/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT7	9.3	9.5	Đạt	
243	27212654025	Nguyễn Hàn Phương	8/10/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CSC3	6.7	3.3	Không Đạt	
244	26208638587	Phan Tịnh	7/10/2002	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SBN2	1.7	5.5	Không Đạt	
245	28206203308	Bùi Thị Thúy	2/8/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC5	9.3	7.5	Đạt	
246	29208154532	Mai Thị Ngọc	7/7/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT3	6.3	4.4	Không Đạt	
247	28204927087	Nguyễn Bảo	8/23/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC5	7.3	7.8	Đạt	
248	28204450439	Nguyễn Thị Bích	10/29/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC3	5.7	6.8	Đạt	
249	28207102440	Nguyễn Thị Bích	4/26/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TSC5	5.0	3.8	Không Đạt	
250	28206420532	Nguyễn Thị Hồng	12/22/2004	Đồng Nai	Nữ	Kinh	31THT6	7.0	6.5	Đạt	
251	28205150091	Trần Huỳnh	9/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT7	5.7	6.3	Đạt	
252	28202753753	Trần Nguyễn Thanh	2/23/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT3	V	V	Vắng thi	
253	28205140602	Võ Bích	11/9/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TBN4	7.3	3.8	Không Đạt	
254	28204306213	Đoàn Thảo	8/9/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC6	8.0	9.5	Đạt	
255	28206201805	Nguyễn Lê Thị Thảo	10/27/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TBN8	5.7	2.5	Không Đạt	
256	26205439486	Nguyễn Thảo	2/17/2002	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC6	6.0	8.4	Đạt	
257	27215352130	Phạm Bình	2/23/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	31CYC3	5.3	7.3	Đạt	
258	27212202858	Trần Phước	4/29/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC6	8.0	6.5	Đạt	
259	28205120408	Trần Thị Thảo	6/15/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TBN6	8.7	6.3	Đạt	
260	28208043146	Võ Thị Thảo	10/22/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30SSC3	4.0	3.1	Không Đạt	
261	28204647497	Lê Trần Ánh	12/29/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC5	7.3	6.0	Đạt	
262	28204347581	Nguyễn Nho Như	11/29/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC6	7.3	7.8	Đạt	
263	28204703323	Phạm Thị Minh	7/7/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC5	9.0	9.3	Đạt	
264	28206501385	Bạch Thị Kim	8/28/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN7	7.0	7.0	Đạt	
265	27212146884	Lê Trung	8/8/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN3	6.7	8.3	Đạt	
266	28214601025	Võ Văn Thành	8/26/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN7	9.0	10.0	Đạt	
267	27202243943	Nguyễn Thị Băng	10/23/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC5	3.0	3.9	Không Đạt	
268	29204965703	Châu Thị Yến	8/2/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT7	9.7	5.0	Đạt	
269	28206228512	Hoàng Yến	11/9/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC3	8.7	7.5	Đạt	
270	29204861773	Huỳnh Hoàng	2/18/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC6	9.0	5.9	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
								KTC	THUĐ			
271	29206658290	Huỳnh Thị Vân	Nhi	2/19/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	31SHT3	7.7	9.3	Đạt	
272	28214642985	Lê Thị Phương	Nhi	3/17/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC5	7.0	3.8	Không Đạt	
273	27215332932	Nguyễn Hồ Phương	Nhi	10/21/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC3	7.0	8.8	Đạt	
274	28206736961	Nguyễn Huỳnh Tuyết	Nhi	9/25/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN6	6.3	6.5	Đạt	
275	27203640158	Nguyễn Nữ Phương	Nhi	5/14/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CYC2	6.0	5.3	Đạt	
276	27212702603	Nguyễn Phan Uyên	Nhi	5/29/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT3	7.3	6.5	Đạt	
277	28203538896	Nguyễn Thị Kiều	Nhi	9/16/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CSC3	5.3	5.0	Đạt	
278	28206204524	Nguyễn Thị Phương	Nhi	9/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT3	7.0	5.5	Đạt	
279	28208034926	Nguyễn Thị Yến	Nhi	10/30/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SBN3	8.7	2.5	Không Đạt	
280	27205300450	Nguyễn Trương Yến	Nhi	3/7/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC6	9.7	10.0	Đạt	
281	28204302127	Trần Minh Uyên	Nhi	10/21/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC5	9.7	7.0	Đạt	
282	27203128314	Trần Phương Lan	Nhi	2/10/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT7	7.3	6.3	Đạt	
283	28207137232	Trần Song Uyên	Nhi	10/17/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN3	7.3	5.4	Đạt	
284	28206504293	Trần Võ Yến	Nhi	1/2/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC3	6.0	5.0	Đạt	
285	28204737443	Dương Thị Quỳnh	Như	6/7/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	8.3	5.8	Đạt	
286	28204131271	Lê Phạm Quỳnh	Như	9/15/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT6	5.3	4.3	Không Đạt	
287	28207103650	Lê Võ Tâm	Như	11/30/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN3	6.3	3.6	Không Đạt	
288	27215343498	Nguyễn Mai Quỳnh	Như	9/23/2003	Bình Phước	Nữ	Kinh	31CYC3	6.3	5.8	Đạt	
289	28204802118	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	4/22/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC6	9.0	10.0	Đạt	
290	28204605960	Trần Phạm Huỳnh	Như	11/15/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN3	7.3	8.5	Đạt	
291	28207135923	Trần Thị Hồng	Như	9/4/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN3	6.3	3.9	Không Đạt	
292	28208126220	Uông Thị Quỳnh	Như	10/13/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC5	7.3	4.0	Không Đạt	
293	28207152926	Võ Quỳnh	Như	8/15/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC5	V	V	Vắng thi	
294	28207100605	Lê Nguyễn Hồng	Nhung	7/8/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CBN3	7.0	3.9	Không Đạt	
295	28204648513	Nguyễn Phi	Nhung	3/23/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SHT3	6.7	7.8	Đạt	
296	28207101986	Nguyễn Tuyết	Nhung	10/28/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC5	6.7	5.0	Đạt	
297	28204604789	Phạm Quỳnh	Nhung	2/19/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC3	7.3	6.5	Đạt	
298	27203302263	Hồ Hoàng	Ni	1/22/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SBN3	7.0	6.0	Đạt	
299	29204333528	Trần Thị Hoàng	Ni	3/21/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SYC3	2.7	6.0	Không Đạt	
300	865479005	Quách Thị Thanh	Nữ	3/8/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT3	6.3	7.1	Đạt	
301	27205334011	Phạm Thị Diệp	Oanh	9/29/2003	Nam Định	Nữ	Kinh	31THT7	8.0	9.0	Đạt	
302	24215316388	Võ Tấn	Phát	11/16/2000	Bình Định	Nam	Kinh	31TYC6	V	V	Vắng thi	
303	28206501727	Nguyễn Ngọc Anh	Phi	7/7/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN3	9.7	5.3	Đạt	
304	28207105060	Mạc Hà Thanh	Phú	10/15/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC3	8.7	10.0	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
305	28206550581	Đoàn Thị Phúc	9/26/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC7	3.3	3.9	Không Đạt	
306	28216206931	Nguyễn Văn Phúc	1/30/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT6	6.7	5.5	Đạt	
307	27213102504	Phạm Hồng Phúc	8/19/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT1	-	V	Vắng thi	
308	28206501447	Phạm Thị Phúc	11/20/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TYC6	7.7	5.0	Đạt	
309	28214652661	Trương Công Phúc	2/16/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT3	V	V	Vắng thi	
310	27215301683	Đỗ Phạm Ngọc Phước	2/2/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TYC6	10.0	10.0	Đạt	
311	27212603091	Đinh Thục Phương	9/12/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CYC3	4.3	3.8	Không Đạt	
312	26207229150	Hồ Trần Minh Phương	8/13/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29THT8	6.3	4.5	Không Đạt	
313	29204653982	Nguyễn Thị Phương	9/20/2005	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	31TSC6	6.0	4.0	Không Đạt	
314	28207106149	Nguyễn Thị Phương	11/14/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TYC5	V	V	Vắng thi	
315	26207131837	Nguyễn Thị Minh Phương	4/24/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT1	7.3	5.0	Đạt	
316	28207100376	Nguyễn Thị Ngọc Phương	11/17/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CSC3	2.7	5.5	Không Đạt	
317	28204501944	Nguyễn Thị Thu Phương	4/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CHT3	5.3	7.3	Đạt	
318	28206202866	Nguyễn Thị Trúc Phương	10/22/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC6	7.7	7.3	Đạt	
319	27203321677	Phạm Phương	6/5/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30CYC5	6.7	3.8	Không Đạt	
320	27211243990	Phan Song Nhật Phương	4/8/2003	Huế	Nam	Kinh	30TYC9	3.0	5.0	Không Đạt	
321	27203500515	Quảng Thị Minh Phương	10/25/2001	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC3	6.3	5.3	Đạt	
322	28206649046	Ya Ly Phương	4/20/2004	Kon Tum	Nữ	Bana	31TYC6	2.7	3.3	Không Đạt	
323	27214536357	Siu Qua	10/29/2003	Gia Lai	Nữ	Jrai	30TYC2	6.0	6.0	Đạt	
324	27212100481	Đinh Trần Gia Quân	3/9/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC4	6.7	6.3	Đạt	
325	28210204832	Lê Văn Quân	1/12/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31CBN2	5.0	5.0	Đạt	
326	27211634045	Nguyễn Anh Quân	12/6/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SSC3	5.3	6.8	Đạt	
327	28214652823	Nguyễn Hồng Quân	6/3/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	31SHT2	7.7	5.0	Đạt	
328	27213153392	Nguyễn Trọng Quân	7/27/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CHT3	6.7	6.1	Đạt	
329	25211101706	Phạm Đăng Quang	12/8/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30CHT3	2.3	5.0	Không Đạt	
330	27211742992	Trần Nhật Quang	4/10/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SSC3	7.0	9.5	Đạt	
331	28212300632	Huỳnh Anh Quốc	7/21/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN7	7.3	9.5	Đạt	
332	28216604210	Huỳnh Anh Quốc	1/8/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC5	V	V	Vắng thi	
333	27215352274	Nguyễn Đăng Bảo Quốc	8/12/2003	Huế	Nam	Kinh	31CYC3	7.7	9.3	Đạt	
334	28212305385	Phùng Việt Anh Quốc	3/2/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN7	6.7	6.0	Đạt	
335	28208003853	Ngô Thị Quý	1/8/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC5	6.0	5.0	Đạt	
336	28217100579	Nguyễn Phan Ngọc Quý	1/6/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	31TSC6	3.7	2.5	Không Đạt	
337	28204303064	Lê Phan Thị Thủy Uyên	7/20/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC3	7.3	6.5	Đạt	
338	28206504285	Dương Như Quỳnh	8/25/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC6	6.0	9.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
339	27205352276	Hồ Vũ Như Quỳnh	3/6/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC6	10.0	9.3	Đạt	
340	29206548398	Ngô Thị Như Quỳnh	9/2/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN7	4.3	5.3	Không Đạt	
341	28204904046	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	9/23/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN7	5.3	5.5	Đạt	
342	28204606919	Nguyễn Thị Lệ Quỳnh	7/26/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN6	9.3	8.3	Đạt	
343	28207149517	Nguyễn Thị Như Quỳnh	5/29/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC5	8.0	7.0	Đạt	
344	28206500174	Phan Lê Diễm Quỳnh	8/7/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC6	8.7	9.8	Đạt	
345	28204352646	Phan Thị Như Quỳnh	7/31/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT7	7.7	6.0	Đạt	
346	28214905675	Quách Ngọc Như Quỳnh	2/14/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN6	2.0	7.0	Không Đạt	
347	28204954297	Trần Nguyễn Như Quỳnh	1/15/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN3	9.3	8.0	Đạt	
348	28207130800	Trương Thị Sáng	9/18/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT7	5.3	5.5	Đạt	
349	27213225040	Đoàn Thanh Sơn	12/27/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TYC5	5.7	5.3	Đạt	
350	27215302584	Huỳnh Trần Quốc Sơn	10/16/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TBN7	6.3	7.5	Đạt	
351	27212233700	Trần Văn Sơn	5/1/2003	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	30TSC13	7.0	4.0	Không Đạt	
352	28214147477	Đinh Chí Sóng	3/30/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	31SSC2	V	V	Vắng thi	
353	27211549289	Nguyễn Vinh Sứ	10/2/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31SHT3	7.0	7.5	Đạt	
354	27211629371	Phạm Đình Sự	3/25/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31SYC3	5.7	9.3	Đạt	
355	28214802056	Dương Văn Tài	10/22/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CYC2	6.0	6.5	Đạt	
356	27215300045	Nguyễn Ngọc Tài	12/4/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31CYC3	7.0	6.3	Đạt	
357	29206532065	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	12/9/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC3	3.0	5.0	Không Đạt	
358	26217136263	Hồ Ngọc Thạch	12/25/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC6	5.7	3.4	Không Đạt	
359	28206542362	Châu Thị Minh Thái	8/21/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN6	8.0	7.0	Đạt	
360	28214640082	Huỳnh Thái	6/4/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SYC3	8.7	8.5	Đạt	
361	27217028683	Phạm Vũ Thái	9/18/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT2	7.0	4.3	Không Đạt	
362	28215203662	Phan Huy Thân	3/5/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CBN3	7.7	5.0	Đạt	
363	27216644443	Lê Quang Thắng	6/24/2003	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	31THT6	6.7	5.5	Đạt	
364	28214304041	Lê Văn Thắng	8/24/2004	Đắk Nông	Nam	Kinh	31SBN1	2.3	1.3	Không Đạt	
365	27215401396	Phan Trương Minh Thắng	4/2/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31CYC3	9.3	8.8	Đạt	
366	28204646697	Đoàn Thị Phương Thanh	1/26/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN3	5.0	5.3	Đạt	
367	27215301012	Đỗ Đình Thành	6/16/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC6	10.0	9.0	Đạt	
368	28214637344	Huỳnh Tấn Thành	4/22/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN3	6.7	5.8	Đạt	
369	27212245627	Nguyễn Đình Thành	11/8/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CBN2	6.7	7.8	Đạt	
370	29205126998	Bùi Thị Thanh Thảo	10/8/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT3	3.0	4.5	Không Đạt	
371	27217042354	Đoàn Ngọc Thảo	2/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT2	7.3	1.3	Không Đạt	
372	28204322977	Hồ Thị Thanh Thảo	3/7/2004	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	31SSC2	4.3	5.8	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
								KTC	THUĐ			
373	28206650597	Hoàng Ngọc Anh	Thảo	1/24/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN6	V	V	Vắng thi	
374	28204951568	Hoàng Phương	Thảo	3/26/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC2	9.3	5.3	Đạt	
375	27205342827	Hoàng Thị Phương	Thảo	4/22/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	31CYC3	8.0	7.5	Đạt	
376	28204852907	Huỳnh Thị Phương	Thảo	6/27/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT3	5.7	5.0	Đạt	
377	28206554765	Lê Thị Kim	Thảo	2/3/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT3	5.3	3.8	Không Đạt	
378	28207405940	Ngô Thị Thạch	Thảo	7/2/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN3	7.0	5.5	Đạt	
379	28206202190	Nguyễn Phương	Thảo	11/6/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC5	7.3	5.0	Đạt	
380	29208055968	Nguyễn Thị Kim	Thảo	5/13/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN6	7.0	5.5	Đạt	
381	27207201331	Nguyễn Thị Phương	Thảo	2/26/2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	30TYC13	8.0	2.0	Không Đạt	
382	28204643593	Nguyễn Thị Phương	Thảo	8/6/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31THT6	9.7	8.8	Đạt	
383	28207102183	Nguyễn Thị Thu	Thảo	12/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC3	V	V	Vắng thi	
384	29206538812	Phan Thị Phương	Thảo	3/24/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN7	6.0	5.5	Đạt	
385	29204965900	Trần Phương	Thảo	5/26/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31THT7	8.7	7.0	Đạt	
386	29204344119	Nguyễn Thị Lệ	Thị	6/1/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC6	7.3	8.8	Đạt	
387	27212435557	Lê Nhật	Thiên	10/26/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CSC1	3.3	3.5	Không Đạt	
388	28214901514	Trần Minh	Thiên	11/10/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31THT6	6.0	6.8	Đạt	
389	27212429194	Hồ Quốc	Thịnh	9/18/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31CHT2	5.3	6.0	Đạt	
390	27211500755	Nguyễn Trường	Thịnh	11/25/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TBN6	2.0	3.0	Không Đạt	
391	28214635536	Trần Việt	Thịnh	11/15/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN7	8.3	8.6	Đạt	
392	28208005544	Trương Thị Thành	Thơ	9/1/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TYC6	7.0	9.5	Đạt	
393	28207103406	Phạm Thị Kim	Thoa	8/14/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT4	5.0	5.0	Đạt	
394	28214601670	Nguyễn Văn	Thông	6/28/2004	Khánh Hòa	Nam	Kinh	31THT6	2.7	3.8	Không Đạt	
395	26202100492	Nguyễn Thị Hoài	Thu	7/20/2002	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN1	7.0	5.8	Đạt	
396	28204904011	Trần Ngọc Kiều	Thu	2/28/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT7	4.3	3.8	Không Đạt	
397	28204353176	Đặng Thị Kim	Thư	7/21/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC2	9.3	5.0	Đạt	
398	27202252955	Hồ Thị Minh	Thư	8/27/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TSC1	2.0	5.0	Không Đạt	
399	29204860106	Huỳnh Ngọc	Thư	6/16/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC6	9.0	10.0	Đạt	
400	28204602596	Lê Minh	Thư	1/5/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN13	1.3	8.3	Không Đạt	
401	28204743283	Lưu Thị Anh	Thư	12/9/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN6	6.7	5.0	Đạt	
402	29205121453	Nguyễn Thị Thúy	Thư	2/4/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN3	7.3	3.5	Không Đạt	
403	29204942059	Phan Hồ Anh	Thư	12/7/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC6	5.0	5.0	Đạt	
404	29208100126	Trần Anh	Thư	1/5/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT3	6.7	6.3	Đạt	
405	28208453326	Trần Thị Minh	Thư	4/6/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT3	6.0	5.0	Đạt	
406	27215326795	Ngô Anh	Thức	7/14/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31TYC6	8.3	6.3	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
								KTC	THUĐ			
407	27205100657	Đổng Thị Hoài	Thương	11/24/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30TBN7	5.0	5.1	Đạt	
408	27207142032	Lê Thương	Thương	7/12/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT3	5.7	2.0	Không Đạt	
409	28204746366	Ngô Thị	Thương	5/21/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	5.7	2.0	Không Đạt	
410	28208039256	Nguyễn Huỳnh Hoài	Thương	5/2/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC3	V	V	Vắng thi	
411	28204753478	Nguyễn Thanh	Thương	11/23/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31CHT3	8.0	8.9	Đạt	
412	28207431055	Nguyễn Thị Lệ	Thương	4/22/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN6	V	V	Vắng thi	
413	26203824795	Trần Thị Mai	Thương	10/21/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC5	9.3	9.8	Đạt	
414	27208726202	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	4/12/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC1	9.0	3.3	Không Đạt	
415	28209404558	Nguyễn Thị Thu	Thúy	1/1/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN7	9.7	8.8	Đạt	
416	28204546342	Phan Trương Ngọc	Thúy	10/4/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC3	9.3	9.5	Đạt	
417	27203242856	Nguyễn Thị Như	Thùy	6/11/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC5	9.7	6.3	Đạt	
418	28208000925	Nông Minh	Thùy	8/18/2004	Đắk Lắk	Nữ	Tày	31SYC3	3.0	2.3	Không Đạt	
419	28204651581	Trần Võ Phương	Thùy	9/9/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30TBN16	6.7	5.5	Đạt	
420	27205352343	Hoàng Thị Thu	Thùy	10/25/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CYC3	9.0	8.3	Đạt	
421	29208153382	Lê Thị Thu	Thùy	7/3/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT3	6.3	5.6	Đạt	
422	28209433209	Phạm Thị Như	Thùy	4/28/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN6	7.7	6.0	Đạt	
423	27212246140	Phạm Thu	Thùy	5/15/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CBN2	6.7	3.5	Không Đạt	
424	28206502773	Trần Thị Thanh	Thùy	4/18/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CYC3	6.0	5.0	Đạt	
425	29204865320	Võ Thị Mộng	Thuyền	11/28/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC6	9.3	9.3	Đạt	
426	28208024933	Hoàng Mỹ	Tiên	11/6/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31SYC3	7.7	9.0	Đạt	
427	27205339233	Nguyễn Hà	Tiên	11/2/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT3	V	V	Vắng thi	
428	28207203203	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	8/19/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC3	V	V	Vắng thi	
429	27205331030	Tô Trần Thuý	Tiên	5/28/2003	Kon Tum	Nữ	Kinh	31CHT3	8.0	5.3	Đạt	
430	26205441924	Trần Thị Mỹ	Tiên	11/4/2002	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC6	8.3	10.0	Đạt	
431	27215339681	Triệu Thùy	Tiên	1/2/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CYC3	7.3	6.8	Đạt	
432	27212100927	Nguyễn Tài	Tiến	10/19/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	31SSC3	3.0	3.3	Không Đạt	
433	27202936124	Trần Thị Thanh	Tiền	7/26/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TBN2	7.3	1.8	Không Đạt	
434	28217101592	Phạm Hữu	Tĩnh	8/16/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT3	6.3	5.1	Đạt	
435	28212350082	Nguyễn Xuân	Tĩnh	9/6/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31TBN7	5.7	5.3	Đạt	
436	27218201546	Châu Ngọc	Toàn	9/6/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SHT3	6.0	6.0	Đạt	
437	27216101603	Lê Quốc	Toàn	11/13/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CBN2	8.3	5.3	Đạt	
438	29206542083	Đoàn Thị Ngọc	Trà	1/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN7	3.0	5.5	Không Đạt	
439	28205104312	Lê Phương	Trà	8/13/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31THT7	6.3	5.0	Đạt	
440	28204453107	Nguyễn Thị Thanh	Trà	2/2/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31CSC3	5.7	5.8	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
441	28206204826	Phạm Thị Thanh Trà	8/21/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC6	5.7	6.9	Đạt	
442	28207105011	Bùi Thị Ngọc Trâm	4/30/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CBN3	9.7	5.3	Đạt	
443	27203130031	Lê Bạch Quỳnh Trâm	12/18/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CBN3	7.3	5.5	Đạt	
444	28204601763	Lê Hoài Trâm	1/12/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TSC4	-	V	Vắng thi	
445	27203802742	Mai Thị Ngọc Trâm	4/30/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TSC14	7.3	5.8	Đạt	
446	27202603090	Ngô Thị Tấn Thùy Trâm	10/14/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT6	6.3	5.5	Đạt	
447	28205102103	Nguyễn Minh Trâm	11/1/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TBN4	3.3	3.0	Không Đạt	
448	27206602589	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	9/11/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT6	8.3	10.0	Đạt	
449	28205100813	Nguyễn Thị Phương Trâm	5/25/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT7	6.3	6.3	Đạt	
450	30206755000	Nguyễn Thị Thùy Trâm	2/14/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN3	7.7	6.0	Đạt	
451	28206502873	Nguyễn Trần Bảo Trâm	4/3/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN7	5.3	5.0	Đạt	
452	27205140741	Võ Thị Quỳnh Trâm	4/20/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29TBN5	5.7	7.0	Đạt	
453	28206254098	Đặng Nguyễn Uyển Trâm	11/11/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC5	8.0	9.0	Đạt	
454	29204635751	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	11/20/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC6	5.7	5.5	Đạt	
455	28207103288	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	12/18/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31THT6	5.7	6.8	Đạt	
456	27202138179	Trần Phạm Huệ Trâm	9/26/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN16	4.7	3.0	Không Đạt	
457	28204900403	Trần Thùy Trâm	9/1/2001	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN6	9.3	8.3	Đạt	
458	29204856419	Bùi Lê Huyền Trang	7/15/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN7	5.7	10.0	Đạt	
459	28204306673	Đặng Quỳnh Trang	6/4/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	30SSC3	4.0	3.8	Không Đạt	
460	27203820647	Hà Huyền Trang	11/22/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC5	7.7	7.5	Đạt	
461	27203339277	Hà Thảo Trang	9/2/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN6	9.3	5.0	Đạt	
462	28207141186	Hoàng Đỗ Thùy Trang	6/24/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31CBN3	5.3	6.0	Đạt	
463	28206202086	Kim Thị Ngọc Trang	7/30/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN3	6.0	6.4	Đạt	
464	28206202386	Lê Thị Trang	4/16/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31THT6	6.0	8.0	Đạt	
465	26207135134	Lê Thị Thùy Trang	8/11/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN3	8.3	6.5	Đạt	
466	28206200590	Lương Huyền Trang	10/18/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC5	6.3	3.8	Không Đạt	
467	28205203706	Lương Mỹ Trang	4/24/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC4	8.0	5.0	Đạt	
468	27212153208	Mai Lê Thùy Trang	9/18/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN2	5.7	5.3	Đạt	
469	27202602272	Nguyễn Anh Trang	10/30/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN3	7.0	5.0	Đạt	
470	28212727714	Nguyễn Đỗ Khánh Trang	12/9/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT3	6.3	8.8	Đạt	
471	26203834357	Nguyễn Thị Kiều Trang	8/3/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC5	6.7	8.0	Đạt	
472	28204606921	Nguyễn Thị Thu Trang	12/7/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN6	8.7	6.5	Đạt	
473	29206547743	Nguyễn Thị Thùy Trang	12/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN7	5.7	5.3	Đạt	
474	29206651127	Nguyễn Thị Thùy Trang	3/11/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TBN6	6.7	7.5	Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
								KTC	THUĐ		
475	27215403007	Phạm Huyền Trang	4/9/2003	Hải Dương	Nữ	Kinh	31SYC3	7.7	8.8	Đạt	
476	28207100598	Phan Thị Trang	5/8/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC5	V	V	Vắng thi	
477	29208163430	Trần Đặng Thuỳ	5/25/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SHT3	8.0	9.0	Đạt	
478	28206552075	Trần Phạm Thùy	10/7/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC6	6.3	6.3	Đạt	
479	28204601295	Trần Thị Trang	1/3/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC5	4.3	3.5	Không Đạt	
480	27202150435	Trần Thị Thu	1/18/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TYC10	5.0	5.8	Đạt	
481	28218005018	Lê Ngọc Trí	11/25/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TSC5	V	V	Vắng thi	
482	27203850089	Phan Thị Thúy	7/27/2003	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	30CYC6	6.3	5.0	Đạt	
483	27207100676	Hồng Thị Lan	10/13/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT16	6.3	4.0	Không Đạt	
484	28205205667	Lê Thị Hồng	12/12/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	30CSC9	7.7	5.0	Đạt	
485	27203840829	Mai Tú	6/25/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC5	8.0	6.5	Đạt	
486	28204320329	Nguyễn Thị Thùy	10/29/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT4	8.3	5.8	Đạt	
487	27202641658	Trương Thị Kiều	6/30/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30TYC2	3.3	5.3	Không Đạt	
488	28214502388	Võ Văn Trọng	12/8/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN4	9.7	5.8	Đạt	
489	28207138683	Đoàn Lê Kim	5/23/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31CBN3	7.3	7.5	Đạt	
490	27215436857	Cao Trương Bảo	3/10/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31CYC3	4.3	7.0	Không Đạt	
491	27211327750	Trần Văn	8/13/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN2	7.3	5.8	Đạt	
492	27211342697	Nguyễn Văn	12/2/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT6	5.7	5.0	Đạt	
493	27215439728	Đỗ Thanh Tú	1/15/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC5	6.7	5.3	Đạt	
494	28204605765	Nguyễn Ngọc Thanh	8/3/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT7	2.3	4.0	Không Đạt	
495	28207144397	Võ Thị Cẩm Tú	4/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC6	4.3	5.5	Không Đạt	
496	28212349475	Dương Đình Tuấn	9/9/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TBN7	2.7	5.3	Không Đạt	
497	27215345837	Nguyễn Khắc Tuấn	1/8/2003	Hà Nội	Nam	Kinh	31TBN7	7.0	8.5	Đạt	
498	27212239060	Nguyễn Ngọc Tuấn	12/26/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	30TBN6	8.7	7.8	Đạt	
499	27211344035	Đặng Minh Tuấn	5/1/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT6	8.3	5.0	Đạt	
500	29217352190	Hồ Đăng Tuấn	7/16/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TYC6	9.0	7.0	Đạt	
501	28214437672	Hoàng Mạnh Tuấn	7/31/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN6	3.3	5.0	Không Đạt	
502	27218630560	Hoàng Nghĩa Tuấn	6/8/2003	Kon Tum	Nam	Kinh	30TBN10	8.3	5.5	Đạt	
503	27215333936	Nguyễn Mai Bảo Tuấn	1/11/2003	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31SSC3	6.3	10.0	Đạt	
504	28214328303	Thân Võ Anh Tuấn	9/11/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31SHT3	6.3	8.8	Đạt	
505	27212133311	Nguyễn Đỗ Quang Tùng	11/26/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT1	8.7	4.3	Không Đạt	
506	27215333460	Trần Vũ Thanh Tùng	11/27/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CYC3	9.0	9.0	Đạt	
507	27212240668	Đinh Huỳnh Hoài Tuyển	1/27/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30TYC12	4.0	3.8	Không Đạt	
508	28207100371	Ngô Ánh Tuyển	6/14/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC6	4.0	3.0	Không Đạt	

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
								KTC	THUĐ			
509	28207103164	Tạ Ngọc Bích	Tuyền	1/20/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CBN3	5.7	5.3	Đạt	
510	27203353456	Trà Thị Kim	Tuyền	4/6/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN6	9.7	9.5	Đạt	
511	26205439524	Trần Thị Thanh	Tuyền	9/18/2002	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31TYC6	9.0	9.0	Đạt	
512	27207132631	Võ Thị Thanh	Tuyền	7/26/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT16	9.0	3.5	Không Đạt	
513	30206563979	Đoàn Ngọc Thảo	Uyên	5/6/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN3	7.0	5.5	Đạt	
514	28206201218	Hoàng Thị Tổ	Uyên	10/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC3	3.0	5.0	Không Đạt	
515	28204606490	Nguyễn Hoàng Thảo	Uyên	3/21/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN6	4.0	3.8	Không Đạt	
516	28204651508	Nguyễn Ngọc Thảo	Uyên	11/25/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31SSC3	5.7	5.5	Đạt	
517	27205327805	Nguyễn Thị	Uyên	12/2/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	31CYC3	7.0	8.8	Đạt	
518	27205340764	Trần Châu	Uyên	6/18/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC5	9.7	7.8	Đạt	
519	28204754747	Trần Thị Như	Uyên	3/27/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN4	V	V	Vắng thi	
520	28205254427	Văn Đình Minh	Uyên	7/16/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC3	4.0	5.3	Không Đạt	
521	28206500780	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	1/2/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SBN3	9.0	8.3	Đạt	
522	27207550399	Trần Thị Cẩm	Vân	4/21/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TBN6	5.7	7.0	Đạt	
523	28218152124	Nguyễn Tấn	Văn	4/2/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CHT3	4.7	5.3	Không Đạt	
524	28206703436	Bùi Thị Thảo	Vi	9/29/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN7	6.3	5.0	Đạt	
525	29208162815	Hồ Thảo	Vi	8/4/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CHT3	6.3	8.8	Đạt	
526	27202727016	Nguyễn Thị Tường	Vi	3/2/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	30TSC2	5.7	2.5	Không Đạt	
527	29204937281	Trương Trần Đài	Vĩ	4/22/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT7	5.3	5.0	Đạt	
528	28214651814	Võ Nguyễn Lâm	Viên	9/19/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SBN3	5.3	4.0	Không Đạt	
529	27211634282	Dương Toàn	Vinh	4/12/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SSC3	6.3	6.0	Đạt	
530	27211300156	Lý Thế	Vinh	2/19/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	31TBN2	6.7	5.8	Đạt	
531	27214702466	Nguyễn Khắc An	Vinh	8/10/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31SHT3	9.3	9.5	Đạt	
532	27203141633	Đỗ Thị Hoàng	Vy	3/21/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC1	6.3	5.5	Đạt	
533	28204324491	Lê Trường	Vy	12/10/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SHT2	7.3	5.3	Đạt	
534	28206604295	Lưu Khánh	Vy	12/15/2004	Đà Nẵng	Nữ	Hán	31TYC6	5.0	4.0	Không Đạt	
535	27207124833	Nguyễn Lê Tường	Vy	9/28/2003	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	31TBN1	3.7	2.5	Không Đạt	
536	27213243857	Nguyễn Đoàn Như	Ý	8/25/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN16	7.0	5.0	Đạt	
537	26203100558	Trịnh Hoài Như	Ý	6/7/2002	Phú Yên	Nữ	Kinh	31THT6	6.0	2.0	Không Đạt	
538	27203836606	Trịnh Thị Như	Ý	9/19/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TBN15	8.3	6.3	Đạt	
539	28204401950	Võ Thị Như	Ý	7/21/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN13	V	V	Vắng thi	
540	29204654391	Võ Thị Như	Ý	11/28/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT7	7.3	7.3	Đạt	
541	29204635752	Nguyễn Vũ Kim	Yến	7/14/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC6	5.3	7.3	Đạt	